TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NA** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2026/HS-ST
Ngày: 27/3/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng Nga, ông Đỗ Thanh Đình

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Quỳnh Nương, là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Quảng Ngãi.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Quảng Ngãi tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Quảng Ngãi và điểm cầu thành phần Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh Q, mở phiên tòa trực tuyến xét xử vụ án hình sự thụ lý số 14/2026/TLST-HS ngày 26/01/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2026/QĐXXST-HS ngày 10/3/2026, đối với bị cáo:

Lê Ngọc D (tên gọi khác: Dũng M), sinh ngày 30/11/1972, tại tỉnh Quảng Ngãi; số căn cước công dân: 051072011998; nơi cư trú: Tổ A, phường N, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê M1 (chết) và bà Đoàn Thị T; vợ: Nguyễn Thị N, có 03 con (con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2017);

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 08/12/1992, bị Toà phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản";

- Ngày 24/01/2002, bị Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 30 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân”;

- Ngày 24/4/2017, bị Ủy ban nhân dân phường Q ra Quyết định số 69/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn;

- Ngày 28/9/2018, bị Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Ngày 27/12/2021, bị Công an phường Q xử phạt hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý";

- Ngày 02/01/2022, bị UBND phường Q (nay là UBND phường N, tỉnh Quảng Ngãi) ra Quyết định số 2674/QĐ-UBND áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy;

- Ngày 13/6/2022, bị UBND phường Q (nay là UBND phường N, tỉnh Quảng Ngãi) ra Quyết định "Cai nghiện ma tuý tự nguyện tại gia đình, cộng đồng";

- Ngày 02/11/2022, bị Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Ngày 19/4/2023 bị Công an phường T, tỉnh Quảng Ngãi xử lý vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản" với số tiền 2.500.000 đồng.

- Ngày 24/01/2025, bị UBND phường Q (nay là UBND phường N, tỉnh Quảng Ngãi) ra Quyết định Quản lý sau cai nghiện ma tuý tại nơi cư trú, thời gian quản lý 02 (hai) năm kể từ ngày 24/01/2025 đến Ngày 24/01/2027.

Bị bắt tạm giam từ ngày 23/11/2025 đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Ngọc D là người đang bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú, thời hạn 02 năm (từ ngày 24/01/2025 đến ngày 24/01/2027) theo Quyết định số 73/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 của Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (nay là UBND phường N, tỉnh Quảng Ngãi).

Vào khoảng 15 giờ, ngày 09/9/2025, Lê Ngọc D đến khu vực hồ sinh thái tại Tổ C, phường N, tỉnh Quảng Ngãi để mua ma tuý sử dụng. Tại đây, D có gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) và hỏi mua 01 bi ma tuý (D khai là heroin) với giá 50.000 đồng thì người này đồng ý bán cho D. Sau khi mua được ma tuý, D đem về nhà của mình cất. Đến 16 giờ 00 phút cùng ngày, D lấy xi lanh, kim tiêm và 01 bi ma tuý loại Heroin vừa mua được để sử dụng một mình tại nhà số A đường H, thuộc Tổ A, phường N, tỉnh Quảng Ngãi. Sau khi sử dụng xong, D mang tất cả tang vật vứt vào thùng rác ngoài đường ở gần nhà. Đến ngày 11/9/2025, Công an phường N mời Lê Ngọc D đến trụ sở công an phường để làm việc theo diện đối tượng quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú. Tại đây, Công an phường N tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với Lê Ngọc D. Kết quả phát hiện Lê Ngọc D dương tính với chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 1101/KL-KTHS ngày 24/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: Mẫu nước tiểu ghi thu của Lê Ngọc D có tìm thấy chất ma tuý, loại: Methamphetamine và các chất chuyển hoá của chất ma tuý Heroin.

Tại bản Cáo trạng số 84/CT-VKSKV1 ngày 26/01/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi truy tố Lê Ngọc D về tội *"Sử dụng trái phép*

chất ma túy", theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc D phạm tội *"Sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50 Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Ngọc D từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Ngọc D trình bày bị cáo thuộc đối tượng quản lý sau cai nghiện nên Công an phường N thường kiểm tra xét nghiệm định kỳ chất ma túy trong cơ thể đối với bị cáo; bị cáo chỉ sử dụng 01 lần vào ngày 09/9/2025, đến ngày 11/9/2025 thì bị Công an xét nghiệm phát hiện có chất ma túy trong cơ thể. Loại ma túy bị cáo sử dụng là H. Việc xét nghiệm phát hiện có ma túy Methamphetamine thì bị cáo không rõ, không biết được trong bi ma túy mà bị cáo mua có trộn lẫn nhiều loại ma túy hay không. Bị cáo thống nhất với nội dung Cáo trạng đã truy tố, không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Ngọc D không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Ngọc D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định: Lê Ngọc D là người đang bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú, thời hạn 02 năm (từ ngày 24/01/2025 đến ngày 24/01/2027) theo Quyết định số 73/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 của Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (nay là UBND phường N, tỉnh Quảng Ngãi). Tuy nhiên, ngày 09/9/2025, Lê Ngọc D đã có hành vi mua ma tuý sử dụng, phù hợp kết quả xét nghiệm của Công an phường N ngày 11/9/2025 và Kết luận giám định số 1101/KL-KTHS ngày 24/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi truy tố bị cáo về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của

Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý người sau cai nghiện ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; mặc dù bị cáo nhiều lần bị các Tòa án xử phạt tù, bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính và xử phạt vi phạm hành chính nhưng bị cáo đã chấp hành xong, đã được xóa án tích, do đó theo Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo được áp dụng tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị các Toà án xét xử về hành vi phạm tội và buộc phải chấp hành hình phạt tại các cơ sở giam giữ nhưng bị cáo không cố gắng rèn luyện để trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình, xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo cũng như để phòng ngừa chung tội phạm.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi tại phiên tòa phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố Lê Ngọc D phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Ngọc D 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 23/11/2025).

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lê Ngọc D phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 1 - Quảng Ngãi;
- Công an tỉnh Quảng Ngãi (03b);
-Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Dũng